

# HẬU HẮC HỌC

(Nguyên văn của tác giả Lý Tôn Ngô. Bản dịch của Hà Văn Trung)

Ta kể từ khi đi học biết chữ rồi, bèn muốn học làm anh hùng hào kiệt. Ta mới đi cầu điều đó trong Tứ Thư Ngũ Kinh, thì điều đó mênh mang quá cầu mãi không đắc được một cái gì hết. Đi cầu nơi Chư Tử Bá Gia cùng là Nhị Thập Tứ Sử, vẫn cũng cầu mãi mà không đắc được một chút gì. Ta cho rằng những bậc anh hùng hào kiệt thời cổ, chắc phải có cái bí quyết gì đó mà họ không chịu truyền cho đời sau. Chẳng qua vì ta là người bầm tính ngu si lỗ mãng, cho nên mới tìm không ra cái bí quyết đó mà thôi. Thế là ta cứ âm thầm lục lạo tìm kiếm mãi, đến độ bỏ ngũ quên ăn, như vậy hằng bao nhiêu năm trời. Một hôm ngẫu nhiên nhớ lại mấy nhân vật của thời Tam Quốc, bắt giác hốt nhiên đại ngộ mà reo lên rằng: Đắc chi hi! Đắc chi hi! (Được rồi nhi! Được rồi nhi!). Những kẻ đời xưa sở dĩ được gọi là anh hùng hào kiệt, chẳng qua là “diện hậu” (mặt dầy) “tâm hắc” (tim đen) mà thôi vậy.

Anh hùng đời Tam Quốc, đứng đầu là Tào Tháo. Cái sở trường đặc biệt của y hoàn toàn là ở chỗ tim đen. Y giết Lữ Bá Xa, giết Không Dung, giết Dương Tu, giết Đồng Thừa Phục Hoàn, lại giết hoàng hậu, hoàng tử, hung hăng bắt chấp mọi thứ, lại còn trợn mắt phơi gan mà nói trắng ra rằng: “Ta thà phụ người, chớ không để người phụ ta.” Trái tim đen tới mức đó, thật là đạt tới cực điểm rồi. Có



được cái bản lãnh cỡ đó, đương nhiên một đời xung hùng là phải.

Kẻ đứng kế đó phải kể là Lưu Bị. Cái sở trường đặc biệt của y hoàn toàn là ở chỗ da mặt dầy. Y dựa Tào Tháo, dựa Lữ Bố, dựa Lưu Biểu, dựa Tôn Quyền, trốn bên đông, chạy bên tây, gởi thân ăn nhờ ở đậu nơi nhà người ta mà vẫn điềm nhiên không biết xấu hổ là gì. Với lại



Lưu Bị qua nét vẽ của Diêm Lập Bản  
- một họa sĩ thời Đường

binh sanh rất giỏi khóc, cứ hề gặp chuyện nào bế tắc không giải quyết được, thì hướng tới người khác khóc một trận, lập tức chuyển bại thành thắng mà lập công. Bởi vậy lời tục có chỗ nói rằng: cái giang san

của Lưu Bị là do nơi khóc mà ra đó. Ấy cũng là một bậc anh hùng có bản lãnh vậy. Y và Tào Tháo, có thể xưng là “song tuyệt”. Trong lúc họ hâm rượ luận anh hùng, thì một tên trái tim đen nhứt, một tên da mặt dầy nhứt, cùng đối diện một bàn với nhau, tên này không làm gì tên kia nổi, tên kia không làm gì tên này nổi. Nhắc tới đám người cỡ như Viên Bôn Sơ chẳng hạn, thì đều cho là không nhằm nhò gì. Bởi vậy Tào Tháo mới nói: “Anh hùng trong thiên

hạ, duy chỉ có sứ quân và Tháo này mà thôi vậy.”

Ngoài ra còn một tên Tôn Quyền nữa. Y cùng với Lưu Bị là đồng minh với nhau, lại còn có tình anh vợ em rể với nhau nữa. Bỗng nhiên đột kích lấy Kinh Châu, đem Quan Vũ giết đi. Trái tim màu đen, giống giống cỡ Tào Tháo, có điều đen không tới cùng, mới quay lại cùng với Thục cầu



*Tôn Quyền qua nét vẽ của Diêm Lập Bản - một họa sĩ thời Đường*

hòa, cái mức độ đen của y, so với Tào Tháo thành ra hơi thua một chút. Y với Tào Tháo cùng sánh vai xưng hùng, tranh hơn kém với nhau chưa ai chịu thua ai. Ấy vậy mà tới thời Tào Phi thì lại xuống nước xưng thần. Bề dày của da mặt, giống giống cỡ Lưu Bị, có điều dày không tới cùng, ngay sau đó lại tuyệt giao với Ngụy, cái mức độ dày của y so với Lưu Bị thành ra hơi thua một chút. Y đen tuy không bằng Tháo, dày tuy không bằng Bị, nhưng mà hai thứ đều gồm có đủ, cho nên không kể y là một anh hùng cũng không được. Bọn họ ba người, mỗi người đem bản lãnh của mình thi triển ra, thì thằng này không chinh phục được thằng nào, mà thằng nào cũng không chinh phục được thằng này, thành ra cái thiên hạ của thời bấy giờ, không chia thành ba không được.

Sau này Tào Tháo, Lưu Bị, Tôn Quyền lần lượt chết đi, cha con nhà Tư Mã mới thừa thời mà quật khởi lên. Họ Tư Mã này có thể kể là đã được bọn Tào Lưu đào luyện, nên tập trung mọi sở trường của thiên hạ về cho mình mà thành công mỹ mãn về cái môn Hậu Hắc Học. Y có thể ăn hiếp cô nhi quả phụ của người ta,

trái tim đen bằng cỡ của Tào Tháo. Y có thể chịu nổi cái nhục nhận lấy khăn yếm của đàn bà, da mặt dày có thể nói là còn hơn da mặt của Lưu Bị nữa. Ta đọc sử tới đoạn nói về việc Tư Mã Ý chịu nhục nhận lấy khăn yếm, cảm lòng không đau mà vỗ bàn la lên rằng: “Thiên hạ ắt phải gom về cho họ Tư Mã thôi!” Bởi vậy cho đến cái thời kỳ đó, thiên hạ không thể nào không nhứt thống được. Đó đều là “sự hữu tất chí, lý hữu cố nhiên” vậy.

Gia Cát Võ Hầu là một bậc thiên hạ kỳ tài, số một sau đời Tam đại, đưng phải tay lì số một là Tư Mã Ý cũng đành bó tay thôi. Ông ta đã hạ quyết tâm “cúc cung tận tụy, tử nhi hậu hĩ”, nhưng rốt cuộc cũng không lấy được một thước một tấc đất nào của Trung nguyên, chỉ có nước ói máu ra mà chết thôi. Đủ thấy rằng, kể có tài của một bậc vương tá cũng không phải là địch thủ của một Hậu Hắc danh gia.

Ta đem việc của mấy người đó ra mà nghiên cứu tới lui mãi, mới phát hiện ra cái bí quyết mà từ ngàn



*Tranh vẽ Khổng Minh*

xưa không ai chịu truyền lại cho đời sau cả. Một bộ Nhị Thập Tứ Sử, có thể “nhứt dĩ quán chi” mà nói tóm lại rằng “Hậu Hắc mà thôi” vậy. Nay ta hãy lấy chuyện đời nhà Hán ra mà chứng minh điều đó một chút xem sao.

Hạng Vũ là một bậc anh hùng “bạt sơn cái thế”, chỉ hét lên một tiếng là cả ngàn người đều ngã ra thành đồ bỏ hết. Vậy thì tại làm sao mà phải bỏ thân tại Đông Thành, làm trò cười cho thiên hạ? Sự thất bại của ông ta, chỉ cần hai câu ngắn gọn của Hàn Tín là đủ diễn tả hết rồi: “Phụ nhơn chi nhân, thất phụ chi dưng”. Phụ nhơn chi nhân (nhân nghĩa theo kiểu của đàn bà) là lòng còn biết cảm thấy bất nhẫn, căn bệnh của nó là ở chỗ trái tim không đen. Thất

phu chi dững (dững mãnh theo kiểu của kẻ thất phu) là dẫn cơn tức khí không nổi, căn bệnh của nó là ở chỗ da mặt không dầy. Trong cuộc yến tiệc tại Hồng Môn, Hạng Vũ và Lưu Bang cùng ngồi một bàn tiệc. Hạng Vũ kiếm đã cầm nơi tay rồi, chỉ cần kê vào cổ Lưu Bang đi một đường nhẹ nhàng, thì cái chiêu bài “Thái Tổ Cao Hoàng Đế” lập tức có thể treo lên rồi. Ấy vậy mà ông ta lại bồi hồi bất nhẫn, nhẹ để cho Lưu Bang đông mắt. Trong vụ chiến bại nơi miền Cai Hạ, nếu ông ta chịu sang đò qua sông Ô Giang, sau này mang quân trở lại tái chiến, thì chưa biết “huơu chết về tay ai.” Ấy vậy mà ông ta lại nói lệch lạc rằng: “Tích này cùng với tám ngàn đệ tử miền Giang Đông qua sông sang hướng tây chinh chiến, nay không có một tên nào được trở về. Cho dù các bậc phụ huynh miền Giang Đông còn thương tưởng đến ta, thì ta còn mặt mũi nào mà thấy lại họ cho được? Cho dù họ không nói ra, Tích này há lại không biết tự hổ thẹn với lòng hay sao?” Những lời nói đó, thiệt là tầm bậy hết chỗ nói. Ông ta một đàng thì nói “không mặt mũi thấy người”, một đàng còn nói “còn thẹn với lòng”. Vậy chớ cái “mặt” của kẻ địch nó sanh ra làm sao, cái “lòng” của kẻ địch nó sanh ra làm sao, lại không chịu khó khảo sát cho rõ, mà nói ngược ngạo rằng: “Đây là trời bỏ ta, chớ không phải tội ta thua giặc.” Nói như vậy e ông trời cũng không chấp nhận được sự oán trách đó. Chúng ta lại lấy cái bản lãnh của Lưu Bang ra mà nghiên cứu xem. Sách Sử Ký ghi rằng: Hạng Vũ nói với Hán Vương rằng: “thiên hạ loạn lạc bao nhiêu năm nay cũng vì hai chúng ta mà thôi. Nay ta nguyện cùng Hán Vương khiêu chiến để quyết đấu một phen trông mái xem nào.” Hán Vương bèn cười và tạ rằng: “Ta thà đấu trí chớ không thêm đấu lực.” Thử hỏi hai chữ “cười” và “tạ” từ ở đâu mà sanh ra vậy? Khi Lưu Bang tiếp kiến Lịch Sanh trong lúc đưa tở gái rửa chân cho mình, Lịch Sanh trách ông ta phách lối khi tiếp kiến người có tuổi, thì ông ta lập tức đứng lên tạ lỗi. Thử hỏi hai chữ “đứng lên” và “tạ lỗi” lại do đâu mà sanh ra vậy? Còn nữa, cha ruột của mình đang lâm vào cái thế thân nằm trên thớt (bị Hạng Vũ bắt, dọa sẽ làm thịt nấu canh nếu Lưu Bang không chịu hàng), ông ta bèn xin được chia một bát canh

(lý do trước đây Lưu Bang và Hạng Vũ từng thề làm anh em với nhau, nay nếu Hạng Vũ mà giết cha Lưu Bang thì cũng như giết cha Hạng Vũ vậy.) Con ruột của mình, Hiếu Huệ, Lỗ Nguyên, khi bị binh Sở rượt nà tới, ông ta đủ can đảm xô xuống xe. Sau này giết Hàn Tín, giết Bành Việt, “hết chim thì đem cung đi cất, hết thỏ thì đem chó đi nấu.” Xin hỏi trái tim của Lưu Bang trạng thái nó ra thế nào, đâu có dễ gì một kẻ “phụ nơn chi nhân, thất phu chi dững” như Hạng Vũ kia nằm mơ mà nhìn thấu được? Thái Sử Công khi trước tác bộ Sử Ký, chỉ nói Lưu Bang thì long chuẩn long nhan, Hạng Vũ thì mắt có hai đồng tử, chỉ có cái da mặt dầy hay mỏng của từng người, trái tim đen hay trắng của từng người thì một chữ cũng không thấy mô tả tới. Như vậy e rằng phải hổ thẹn với cái danh là một nhà viết sử giỏi chăng?

Cái mặt của Lưu Bang, trái tim của Lưu Bang, so với người khác thì đặc biệt không giống nhau, có thể xưng là bậc thánh dưới gầm trời này vậy. Nói về chữ Hắc của ông ta, thì thiệt là “Sanh hòa an hành, tông tâm sở dục bất dữ cự” (từ lúc sanh ra đã có sẵn và cùng theo sát bên người rồi, bất cứ lúc nào hễ lòng muốn là có ngay không lia xa một bước.) Chỉ đến cái phương diện Hậu của ông ta, thì phải thêm một chút học lực trong đó nữa. Nghiệp sư (thầy dạy nghề) của ông ta là Trương Lương trong đám Tam Kiệt. Mà nghiệp sư của Trương Lương là Ý Thượng Lão Nhân (ông già trên cầu.) Cái hệ thống y bát chơn truyền của bọn họ hãy còn rành rành ra đó có thể khảo cứu được. Câu chuyện trên cầu nhận sách, những sự kiêu cộ của ông già chẳng qua chỉ là để dạy cho Trương Lương có cái da mặt thật dày vậy thôi. Cái đạo lý này, trong tác phẩm Lưu Hầu Luận của Tô Đông Pha đã nói thật là rõ ràng rồi. Trương Lương là một kẻ có “túc căn” (căn cơ hay căn bản có sẵn từ kiếp trước) cho nên mới được chỉ điểm có một lần bèn theo lời dạy mà đốn ngộ ngay. Bởi vậy ông già trên cầu mới kỳ hện gặp lại khi nào Trương Lương thành bậc vương hầu khanh tướng rồi đã. Cái loại “vô thượng diệu pháp” ấy, không phải là thứ pháp mà những kẻ “độn căn” (căn cơ trì độn, ngu muội) có thể lãnh hội được. Cho nên sách Sử



Ký mới nói: Lương cùng với kẻ khác nói chuyện, thì không có ai hiểu được và tinh ngộ cả, độc có một mình Lưu Bang là rành thôi. Lương mới nói rằng dường như trời đã truyền thụ sẵn cho Bái Công rồi vậy. Như vậy dù thấy rằng cái môn học vấn này hoàn toàn là do ở tư chất có sẵn. Minh sư (thầy hay) cố nhiên là khó được, nhưng mà hảo đồ (trò giỏi) cũng không phải dễ gì mà tìm cho ra. Vào lúc Hàn Tín cầu phong cho được làm Tề Vương ấy, Lưu Bang cơ hồ đã làm lỡ chuyện, toàn nhờ ông thầy nghề ở bên cạnh nhắc tuồng, giống như thể ở trường trung học, giáo sư sửa bài cho học sinh một thứ vậy. Với cái thiên tư cỡ như Lưu Bang vậy, mà có lúc còn có thể sai lầm, vậy thì cái sự tinh thâm của môn học vấn này, cứ theo đó mà có thể nghiệm thấy rồi vậy.

Lưu Bang thiên tư đã cao, học lực lại tinh thâm, dám đem những cái thói thường truyền tụng như là ngũ luân, như là quân thân, phụ tử, huynh đệ, phu phụ, bằng hữu, mỗi mỗi đều phá tan. Rồi đem những điều lễ nghĩa liêm sỉ ra quét sạch bách hết. Bởi vậy mới đủ khả năng bình định hết thủy quân hùng, thống nhất bốn biển một nhà. Một mạch trải qua bốn trăm mấy chục năm, cái hơi thừa của cái Hậu Hắc của ông ta mới chịu tiêu tan, cái hệ thống của nhà Hán do đó mới chịu chấm dứt.

Trong đời Sở Hán, có một người, da mặt dày số một, nhưng tim thì không đen, rốt cuộc thất bại. Người ấy là ai? Là người mà ai cũng biết hết ấy là Hàn Tín vậy. Cái nhục “lòn trôn giữa chợ” y đủ sức nhện nổi, trình độ “dày” của y đâu có thua gì của Lưu Bang. Chỉ kẹt một chút là đối với chữ “đen” thì thiếu phần nghiên cứu. Hồi lúc y làm Tề Vương, nêu quả như chịu nghe theo Khoái Thông (xúi Hàn Tín tách ra làm vua nước Tề không cần theo Hán của Lưu Bang) thì đương nhiên những lời nói ấy quý vô giá. Đàng này y lại lệch lạc nhớ tới cái gọi là cái ơn chia cơm xé áo của Lưu Bang mà mạo mạo muội muội nói rằng: “Mặc áo của người, thì phải ôm cái mối lo của người; ăn cơm của người, thì phải chết vì công việc của người.” Sau này nơi lầu chuông Trường Lạc, đầu mình văng mỗi nơi một khúc, tam tộc bị tru di, thì sai lầm thật chính là do y tự chuốc lấy

vậy. Y đã từng chê Hạng Vũ là “phụ nơn chi nhân”, dù biết y cũng biết rằng trái tim mà không đen thì làm việc sẽ bị thất bại. Nhưng mà y cũng chịu thất bại ngay điếm đó. Cái đó cũng khó trách Hàn Tín cho được.

Đồng thời có một người nữa, trái tim thì đen số một, da mặt lại không dày, rồi cũng thất bại. Người đó là người mà ai ai cũng biết hết đó là người họ Phạm, tên Tăng. Lưu Bang phá được Hàm Dương, bắt được Tử Anh, hồi binh về vùng Bá Thượng, không xâm phạm tơ hào nào của dân chúng. Phạm Tăng lại trăm phương ngàn kế nhứt định đem Lưu Bang đặt vào cửa chết. Màu đen của tim y, phảng phất như của Lưu Bang vậy. Kẹt một chút là da mặt không dày, nhện tức không nổi. Khi Hán Vương dùng kế của Trần Bình để ly gián vua tôi của y, thì Tăng nổi giận đòi ra đi. Trở về tới Bành Thành, thì lưng nổi ung nhọt lên mà thối. Phàm là kẻ đã ra làm việc lớn, thì đâu có cái vụ động động một chút là nổi cáu lên như vậy? “Phạm Tăng bắt khừ, Hạng Vũ bắt vong” (Phạm Tăng không bỏ ra đi, thì Hạng Vũ không bị diệt vong.) Nếu y có thể ần nhẫn một chút, những sơ hở của Lưu Bang có rất nhiều, bất cứ lúc nào cũng có thể tấn công vào. Y hậm hực ra đi, đem cái mạng già của y cùng với cái giang san của Hạng Vũ làm cho tiêu ma cùng một lúc, đó là vì không nhẫn được việc nhỏ mà làm hư đi việc lớn vậy. Tô Đông Pha còn dám xưng y là một “nơn kiệt” e rằng là quá khen chăng?

Căn cứ vào sự nghiên cứu trên đây, “Hậu Hắc Học,” cái môn học ấy, phương pháp thật là đơn giản, dùng đến thì thần diệu vô cùng, dùng nhỏ hiệu quả nhỏ, dùng lớn hiệu quả lớn. Lưu Bang và Tư Mã Ý học hết môn học đó rồi, bèn thống nhất thiên hạ. Tào Tháo và Lưu Bị mỗi người học được một phần, cũng xưng cô xưng quả, cát cứ tranh hùng như ai. Hàn Tín, Phạm Tăng, mỗi người cũng học được một mớ, chẳng may sanh bất phùng thời, nhè sanh nhằm cùng một thời với tay hậu hắc kiêm toàn là Lưu Bang, cho nên mới phải đi tới chỗ thất bại. Nhưng mà hồi họ còn sống, nhờ vào một mớ nghề học được mà tranh thủ được tước vị công hầu, hiển hách một thời. Sau này khi đã chết rồi, thì trong sử sách họ cũng chiếm riêng một

chiếu. Người sau nhắc đến sự tích của họ, ai ai cũng lấy làm thích thú. Điều đó chứng tỏ Hậu Hắc rốt cuộc không phụ ai bao giờ.

Ông trời sanh ra con người, cho chúng ta mỗi người một cái bản mặt mà cái bề dày thì có sẵn trong đó, cho chúng ta mỗi người một trái tim mà cái màu đen thì cũng có sẵn trong đó. Nhìn bề ngoài, cái mặt rộng không mấy tấc, trái tim lớn không quá một nắm tay, dường như không có gì đáng lạ cả. Nhưng mà nếu khổ công khảo sát, thì sẽ thấy cái “dây” của nó thì vô hạn, mà cái “đen” của nó thì không có gì so sánh nổi. Tất cả những cái gọi là công danh phú quý, nhà cửa thê thiếp, ngựa xe áo quần của con người trên cõi đời này, không có cái nào là không từ chỗ đó mà ra cả. Sự kỳ diệu của tạo hóa sanh ra con người thật không thể nào tư nghì nổi. Đám chúng sinh độn căn, trong người sẵn mang vật chí bảo, mà bỏ đi không dùng, có thể nói là thiên hạ chi đại ngu vậy.

Hậu Hắc Học gồm có ba bước công phu. Bước thứ nhất là “Hậu như tường thành, Hắc như mai thán” (dây như vách thành, đen như than đá). Da mặt lúc ban sơ, giống như một tờ giấy, rồi từ phân mà dày ra thành tấc, rồi thành thước thành trượng, thế là “Hậu như tường thành” rồi đó. Màu sắc của trái tim lúc ban sơ, có màu trắng như sữa, từ màu trắng sữa thành màu xám tro, rồi thành xanh lam, tiến tới nữa là “Hắc như mai thán” rồi vậy. Tới được cảnh giới này, chỉ mới được kể là xong bước công phu sơ bộ mà thôi. Bởi lẽ vách thành tuy dày, đại bác bắn vào còn có khả năng phá vỡ nó ra; than đá tuy đen, nhưng màu sắc dễ ghét, mọi người đều không ưa tiếp cận với nó. Bởi vậy mới kể là công phu sơ bộ thôi.

Bước thứ hai là “Hậu nhi ngạnh, Hắc nhi lượng” (dây mà cứng, đen mà bóng.) Người mà tinh thâm về môn Hậu học, thì dù cho bạn có đánh đấm hấn thế nào, hấn cũng không nhúc nhích cục cựa. Lưu Bị là hạng người này, cho đến đời Tào Tháo cũng chào thua hấn ta. Người mà tinh thông về môn Hậu học, thì giống như bảng hiệu lên nước bóng, càng đen chừng nào thì khách càng đông chừng bấy. Tào Tháo

chính là hạng người này. Hấn là một tên khét tiếng có trái tim đen, nhưng mà các bậc danh lưu miền Trung nguyên đều dốc lòng nghiêng theo hấn, thật là “trái tim đen bóng, bảng hiệu lên nước.” Có thể đạt tới bước thứ hai này, cố nhiên là hơn bước thứ nhất một trời một vực rồi, nhưng mà vẫn còn để lộ dấu tích, có hình có sắc. Cho nên bản lãnh của Tào Tháo chúng ta chỉ nhìn qua một cái là thấy tống hết.

Bước thứ ba là “Hậu nhi vô hình, Hắc nhi vô sắc” (dây mà không có hình tích, đen mà không có màu sắc.) Chí hậu chí hắc như vậy mà trên trời dưới đất và hậu thế cứ cho là bất hậu bất hắc. Cái cảnh giới này thật không dễ gì mà đạt tới cho được, chỉ có thể cầu nơi các bậc đại thánh đại hiền thời cổ mà thôi. Có kẻ hỏi rằng: “Cái thứ học vấn này, làm gì mà tinh thâm đến thế?” Ta xin nói: “Bộ Trung Dung của phái Nho gia, phải giảng tới chỗ “vô thanh vô xứ” mới được ngừng nghỉ. Những kẻ học Phật, thì phải tới chỗ ‘bồ đề vô thụ, minh kính phi đài’ thì mới kể là chứng quả. Huống chi Hậu Hắc Học là một bí quyết mà từ ngàn xưa không ai chịu truyền lại, thì đương nhiên phải làm cho tới mức “vô hình vô sắc” mới gọi là rốt ráo.

Tóm lại, từ đời Tam Đại cho đến nay, vương hầu khanh tướng, hào kiệt thánh hiền, kể không xiết kể. Mà cái sự thành bại của họ không có một cái nào là không do từ chỗ đó mà ra cả. Sách vở còn đầy đủ ra đó, sự thật không dễ gì vu khống cho được. Độc giả nếu có thể dựa gốc vào đường lối chỉ điểm của ta mà tự mình đi lục lạo tìm kiếm, thì tự nhiên sẽ “tả hữu phùng nguyên, đầu đầu thị đạo (bên phải bên trái đều gặp lại được cái gốc cái ngọn, chỗ nào chỗ nấy cũng đều là đạo cả.)

